

Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Bùi Thị Trúc L**, sinh ngày 25/7/1984.

Căn cước công dân số: 083184018169.

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Địa chỉ hiện nay: Số B, Khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long).

- Anh **Phạm Hữu T**, sinh ngày 01/5/1979.

Căn cước công dân số: 082079019513.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Địa chỉ hiện nay: Ấp M, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Trúc L và anh Phạm Hữu T tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 07/7/2025 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt cùng ngày 14/7/2025 của chị L và anh T; Biên bản ghi nhận việc hoà giải đoàn tụ không được ngày 11/8/2025. Chị L và anh T đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Trúc L và anh Phạm Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh T có 01 con Phạm Hữu Đ, sinh ngày 19/7/2019. Sau ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

dưỡng con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2025 đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm chị L và anh T phải chịu là 300.000 đồng.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Trúc L và anh Phạm Hữu T.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Trúc L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hữu Đ, sinh ngày 19/7/2019 cho đến khi tròn 18 tuổi. Anh Phạm Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L nuôi dưỡng cháu Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2025 đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên ghi nhận.

- Về nợ chung: Chị L và anh T khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên ghi nhận.

- Về các vấn đề khác: Chị L và anh T khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Trúc L và anh Phạm Hữu T mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000708 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị L và anh T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long ;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- **UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long;**
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Thị Thúy Hằng